

Số : 205/2022/IPA

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022

GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

- Căn cứ quy định của pháp luật về công bố thông tin và căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA (viết tắt là “Công ty I.P.A”) xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 so với kết quả kinh doanh cùng kỳ năm trước như sau:

1. Báo cáo tài chính Riêng

Kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	06 tháng đầu năm 2022 (VND)	06 tháng đầu năm 2021 (VND)	Chênh lệch (VND)	Tỷ lệ (%)
		(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)
1	Doanh thu thuần	6.838.967.839	4.866.117.162	1.972.850.677	41%
2	Giá vốn hàng bán	4.083.897.940	4.577.454.441	(493.556.501)	-11%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	324.584.561.089	1.234.704.585.016	(910.120.023.927)	-74%
4	Chi phí tài chính	400.404.942.482	104.784.620.532	295.620.321.950	282%
5	Chi phí bán hàng	-	-	-	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.215.639.579	3.699.366.756	516.272.823	14%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(77.301.811.604)	929.099.365.328	(1.006.401.176.932)	-108%

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng 2022 giảm 1.006 tỷ đồng (tương ứng giảm 108%) so với lợi nhuận sau thuế kỳ trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- **Doanh thu hoạt động tài chính** (giảm 910 tỷ đồng) do: tăng 160 tỷ đồng cổ tức nhận được trong kỳ, tăng 144 tỷ đồng lãi cho vay và chuyển nhượng trái phiếu. Bên cạnh đó, kỳ trước phát sinh 1.214 tỷ đồng doanh thu kỳ này không có: gồm 1.180 tỷ đồng bán các khoản đầu tư và trái phiếu trước hạn, 33 tỷ đồng lãi cho sử dụng vốn;
- **Chi phí tài chính** (tăng 296 tỷ đồng) do: Tăng 114 tỷ đồng thu nhập từ cho vay và chuyển nhượng trái phiếu; tăng 232 tỷ đồng trích lập dự phòng; kỳ trước phát sinh 49 tỷ đồng lỗ do sáp nhập Công ty con.

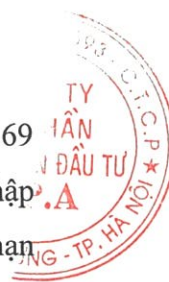
2. Báo cáo tài chính Hợp nhất

Kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021	Chênh lệch (VND)	Tỷ lệ (%)
		(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)
1	Doanh thu thuần	150.165.221.941	119.443.047.959	30.722.173.982	26%
2	Giá vốn hàng bán	65.772.612.067	56.284.518.107	9.488.093.960	17%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	407.306.894.058	1.374.785.917.173	(967.479.023.115)	-70%
4	Chi phí tài chính	462.116.705.292	158.038.317.998	304.078.387.294	192%
5	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	179.948.953.641	152.274.578.523	27.674.375.118	18%
6	Chi phí bán hàng	4.359.956.909	3.770.686.694	589.270.215	16%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.313.432.543	20.250.906.569	1.062.525.974	5%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	180.608.530.245	1.207.226.941.626	(1.026.618.411.381)	-85%

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN kỳ này giảm 1.027 tỷ đồng (tương ứng giảm 85%) so với lợi nhuận sau thuế kỳ trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- **Doanh thu thuần** (tăng 31 tỷ đồng): Doanh thu bán điện, thành phẩm tăng 11 tỷ đồng, doanh thu dịch vụ và hợp tác kinh doanh tăng 12 tỷ đồng và có thêm doanh thu cung cấp dịch vụ phần mềm 7,8 tỷ đồng của Công ty con mới hợp nhất;
- **Giá vốn hàng bán** (tăng 9,5 tỷ đồng): tăng tương ứng với doanh thu tăng lên;
- **Doanh thu hoạt động tài chính** (giảm 967 tỷ đồng) do: tăng 130 tỷ đồng cổ tức, tăng 169 tỷ đồng lãi cho vay và tăng 12 tỷ đồng lãi bán trái phiếu. Kỳ trước có phát sinh thu nhập 1.279 tỷ đồng kỳ này không có: 1.245 tỷ đồng bán các khoản đầu tư, trái phiếu trước hạn và 33 tỷ đồng lãi từ sử dụng vốn;
- **Chi phí tài chính** (tăng 304 tỷ đồng) do: tăng 132 tỷ đồng tiền lãi vay, lãi trái phiếu; tăng 222 tỷ đồng do trích lập dự phòng, trong khi kỳ trước phát sinh 49 tỷ đồng lỗ từ sáp nhập công ty con;
- **Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết** (tăng 28 tỷ đồng) chủ yếu do phần lợi nhuận ghi nhận từ VNDirect tăng so với kỳ trước;



T/M CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.



NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO